

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT
TỈNH ĐẮK LẮK**

Bản án số: 172/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 20-12-2018

V/v Ly hôn và nuôi con chung

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUẬT- TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hưng và bà Nguyễn Thị Bạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Bích Dịu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa : Ông Trần Tổ Lâm – Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 12 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 754/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 về ly hôn và nuôi con chung; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số : 156/2018/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 11 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 166/2018/QĐHPT ngày 30/11/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị H'T Niê, sinh năm 1990 (Có mặt)

Địa chỉ: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn: Anh Y'F Mlô, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Buôn K, xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 23/8/2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị H' T Niê trình bày:

Chị H'T Niê và anh Y'F Mlô tự nguyện chung sống từ năm 2007 và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk vào ngày 14/12/2010.

Quá trình sống chung vợ chồng luôn xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm, anh Y'F thường xuyên uống rượu, đánh đập vợ, không lo làm ăn kinh tế nên từ tháng 9 năm 2011 thì vợ chồng sống ly thân đến nay, không quan tâm chăm sóc đến nhau nữa. Tình cảm vợ chồng không còn, mâu

thuần đã đến mức trầm trọng nên chị H'T có nguyện vọng xin được ly hôn với anh Y' F Mlô.

Về con chung: Chị H'T và anh Y'F có 01 con chung là cháu Y'H Niê, sinh ngày 09/02/2009, hiện nay cháu đang ở với chị H'T. Chị H'T có nguyện vọng xin được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cháu đến tuổi thành niên và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung. Nghề nghiệp của chị H'T là làm rẫy cùng gia đình nên thu nhập đảm bảo để nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Y'F Mlô đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng cố tình vắng mặt không tham gia tố tụng nên không tiến hành hòa giải được.

Tại phiên tòa đương sự có mặt vẫn giữ nguyên quan điểm của mình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

- *Về tố tụng:* Quá trình điều tra, thu thập chứng cứ của vụ án từ khi thụ lý đến khi ra quyết định đưa vụ án ra xét xử Thẩm phán đã tuân thủ đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tại phiên tòa HĐXX cũng như nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật, bị đơn chưa chấp hành đúng quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

- *Về nội dung:* Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H'T Niê. Về con chung: giao con chung là cháu Y' H Niê, sinh ngày 09/02/2009 cho chị H'T Niê trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cho đến khi cháu Y'H đủ tuổi thành niên. Về cấp dưỡng nuôi con chung chị H'T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về tài sản chung: Chị H'T không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình, bị đơn anh Y'F Mlô cư trú tại xã E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Tại phiên tòa, anh Y'F vắng mặt là lần thứ hai, do đó Tòa án vẫn tiến hành phiên tòa xét xử yêu cầu khởi kiện của chị H'T Niê là phù hợp theo quy định tại Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của chị H'T Niê xin ly hôn Y'F Mlô, Hội đồng xét xử xét thấy: H'T Niê và anh Y'F Mlô tự nguyện chung sống từ năm 2007, sau đó có đăng ký kết hôn tại UBND xã E, thành phố B vào ngày 14/12/2010 là quan hệ hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Xét yêu cầu của đương sự; theo chị H'T trình bày quá trình duy trì hôn nhân giữa chị và anh Y'F Mlô thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Y'F

thường xuyên uống rượu và đánh đập chị, do đó vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ nên chị H'T yêu cầu tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Y' F Mlô.

Kết quả xác minh tại địa phương xác định: H'T Niê và anh Y'F Mlô có đăng ký kết hôn và sinh sống tại Buôn K, xã E, thành phố B, trong quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn nên vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2011 đến nay, mâu thuẫn đã trầm trọng và hiện nay anh Y'F đang sống cùng cha mẹ; con chung là cháu Y' H Niê đang do chị H'T trực tiếp nuôi dưỡng.

Quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng anh Y'F vắng mặt không có lý do nên không lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải được.

Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H'T Niê và anh Y'F Mlô đã kéo dài và trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn anh Y'F Mlô của chị H'T Niê là phù hợp theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

-Về con chung: chị H'T Niê và anh Y'F Mlô có 01 con chung là cháu Y'H Niê, sinh ngày 09/02/2009, từ khi vợ chồng sống ly thân đến nay cháu đang do chị H'T trực tiếp nuôi dưỡng, nay chị H'T có nguyện vọng xin được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến tuổi trưởng thành. Hội đồng xét xử xét thấy: Hiện nay con chung đang do chị H'T trực tiếp nuôi dưỡng, chị H'T làm nông cùng với gia đình có thu nhập, đủ điều kiện để chăm sóc nuôi dưỡng con chung, con chung cũng có nguyện vọng xin được ở với chị H'T nên để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con chung và để ổn định cuộc sống của cháu cần giao con chung cho chị H'T tiếp tục trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành; anh Y'F Mlô có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Việc cấp dưỡng nuôi con chung chị H' Thanh Niê không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Về tài sản chung : Chị H'T không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết .

[3] Về án phí: Nguyên đơn chị H'T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 227; khoản 4 Điều 147; Điều 220; Điều 235; Điều 266; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Căn cứ các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị H'T Niê.

- Về quan hệ hôn nhân: chị H'T Niê được ly hôn anh Y'F Mlô.

-Về nuôi con chung: Giao con chung là cháu Y'H Niê, sinh ngày 09/02/2009 cho chị H'T Niê trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến tuổi thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Y'F Mlô có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

-Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị H'T Niê không yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

-Về tài sản chung: Chị H'T Niê không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

-Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị H'T Niê phải chịu 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn được khấu trừ vào 300.000đ tạm ứng án phí chị H'T Niê đã nộp theo biên lai thu số AA/2017/0007966 ngày 30/8/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố B, Đắk Lắk.

Anh Y'F Mlô không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự .

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND Tp. BMT;
- Chi cục THADS Tp.B;
- UBND xã E;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN –CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Minh Nguyệt

